

Phụ lục số 05

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số:002/2018/BC-HĐQT/TNI **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2018

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(năm 2017)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Tên công ty niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

Địa chỉ trụ sở chính: *Tầng 3 tòa nhà FLC Landmark Tower, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội*

Điện thoại: 0243.787.1395 Fax: 0243.787.1396

Vốn điều lệ: **210.000.000.000 đồng**

Mã chứng khoán: **TNI**

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

(Bảng 1. Bảng kê thông tin Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2017)

STT	Số Nghị quyết	Ngày lập	Nội dung
1	04/2017/NQ-ĐHĐCĐ	18/02/2017	Nghị quyết thông qua việc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc đăng ký niêm yết cổ phiếu công ty lên sàn giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
2	01/2017/NQ-ĐHĐCĐ	28/06/2017	Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên 2017



STT	Số Nghị quyết	Ngày lập	Nội dung
3	02/2017/NQ-ĐHĐCĐ	05/09/2017	Nghị quyết thông qua việc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản cho việc thành lập công ty con
4	03/2017/NQ-ĐHĐCĐ	19/09/2017	Nghị quyết họp ĐHĐCĐ bất thường

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2017)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):

(Bảng 2. Bảng kê thông tin dự họp thành viên HDQT năm 2017)

STT	Thành viên HDQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HDQT	Số buổi họp HDQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Hùng Cường	Chủ tịch HDQT	Là thành viên HDQT từ ngày 17/07/2009	24/24	100%	
2	Bà Đỗ Thị Thanh Hương	Thành viên HDQT	Không còn là thành viên HDQT từ ngày 19/09/2017	14/24	58,33%	Từ nhiệm từ ngày 12/09/2017
3	Bà Trần Thị Thúy Liễu	Thành viên HDQT	Không còn là thành viên HDQT từ ngày 19/09/2017	9/24	37,5%	Từ nhiệm từ ngày 21/07/2017
4	Bà Vũ Thị Thu Hương	Thành viên HDQT	Không còn là thành viên HDQT từ ngày 28/06/2017	6/24	25%	Từ nhiệm từ ngày 13/06/2017
5	Ông Nguyễn Văn Mạnh	Thành viên HDQT	Không còn là thành viên HDQT từ ngày 28/06/2017	6/24	25%	Từ nhiệm từ ngày 31/05/2017

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
6	Ông Trịnh Văn Đại	Thành viên HĐQT	Không còn là thành viên HĐQT từ ngày 28/06/2017	6/24	25%	Từ nhiệm từ ngày 31/05/2017
7	Bà Hà Thị Hải Vân	Thành viên HĐQT	Bắt đầu là thành viên HĐQT từ ngày 28/06/2017	18/24	75%	
8	Bà Đỗ Thị Phương	Thành viên HĐQT	Bắt đầu là thành viên HĐQT từ ngày 19/09/2017	10/24	41,66%	
9	Bà Bùi Thị Yến	Thành viên HĐQT	Bắt đầu là thành viên HĐQT từ ngày 19/09/2017	10/24	41,66%	
10	Ông Phan Kim Thế Vũ	Thành viên HĐQT	Bắt đầu là thành viên HĐQT từ ngày 28/06/2017	18/24	75%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Trong năm 2017, HĐQT quản trị đã thực hiện công tác giám sát Ban Tổng giám đốc trong các lĩnh vực trọng yếu như sau:

2.1. Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh do ĐHCĐ năm 2017 phê duyệt.

Đánh giá chung trong năm 2017, Doanh nghiệp hoạt động vẫn đảm bảo được các yếu tố sau:

- Bảo toàn được vốn Chủ sở hữu;
- Kinh doanh có lãi, đảm bảo được lợi ích cho các Nhà đầu tư;
- Đảm bảo các quyền lợi, lợi ích của Người lao động;
- Đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ khác với Nhà nước

(Bảng 3. Bảng kê kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017)

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện trong năm 2016	Năm 2017		Tỷ lệ
			Kế hoạch	Thực hiện	TH2017 /TH2016
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	709,079,275,079	1,000,000,000,000	1,027,412,722,124	
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	61,029,332		2,346,535,058	
3	Doanh thu thuần về BH và cung cấp dịch vụ	709,018,245,747	1,000,000,000,000	1,025,066,187,066	1.45%
4	Giá vốn hàng bán	668,551,959,905	960,000,000,000	979,416,449,418	
5	Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp dịch vụ	40,466,285,842	40,000,000,000	45,649,737,648	1.12%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	7,775,556,875	5,500,000,000	7,830,375,289	
7	Chi phí tài chính	20,815,822,466	16,000,000,000	18,242,285,863	
8	+ Trong đó: lãi tiền vay	19,581,351,819		18,027,252,792	
9	Chi phí bán hàng	1,367,076,190	1,000,000,000	965,299,640	
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6,910,469,703	6,000,000,000	9,964,711,049	
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	19,148,474,358	22,500,000,000	24,307,816,385	1.26%
12	Thu nhập khác	1,490,728,141		716,948,020	
13	Chi phí khác	2,363,285,498		1,979,583,812	
14	Lợi nhuận khác	(872,557,357)		(1,262,635,792)	
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18,275,917,001	22,500,000,000	23,045,180,593	1.26%
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	4,341,637,693	4,500,000,000	4,186,215,376	
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại				

18	Lợi nhuận sau thuế TNDN	13,934,279,308	18,000,000,000	18,858,965,217	1.33%
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	697			

2.2. Tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty

Trong năm 2017, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện tốt các quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT theo tinh thần Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017, Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2017.

2.3. Tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.

2.3.1. **Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của TNI**

Hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2017 ổn định, bám sát theo chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 đã đề ra. Công ty có nhiều biện pháp tích cực trong sản xuất kinh doanh và đề ra kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn, nhờ đó Công ty đã đạt được hầu hết các chỉ tiêu đề ra về doanh thu và lợi nhuận.

Về công tác tài chính, kế toán của Công ty đã được Phòng Tài chính, Phòng Kế toán thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật, đảm bảo mục tiêu cao nhất là bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.

Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được Ban Tổng giám đốc báo cáo HĐQT xem xét và quyết định dưới sự giám sát của BKS. Các thành viên HĐQT, BKS đều nhận được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty.

Việc công bố thông tin luôn tuân thủ theo quy định của Pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2017.

2.3.2. **Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty**

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện công tác điều hành đúng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và các Quy chế, Quy trình, Quy định đã được ban hành. Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã có sự phối hợp chặt chẽ với các Phòng/ Ban trong Công ty nhằm nỗ lực hoàn thành chỉ tiêu do Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 đã thông qua.

Mặt khác, Ban Tổng giám đốc Công ty luôn chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý điều hành; đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm

3. *Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không*

4. *Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2017)*

(Bảng 4. Bảng kê thông tin các Nghị quyết do HĐQT thông qua năm 2017)

STT	Số Nghị Quyết/ Quyết định	Ngày lập	Nội dung
1	01A/NQ-HĐQT-TN	02/01/2017	Thông nhất việc ký kết các Hợp đồng giao dịch mua bán hàng hóa với các bên liên quan là Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh.
2	05/NQ-HĐQT-TN	21/01/2017	Thông qua việc sử dụng tài sản của Bên thứ Ba nhằm đảm bảo nghĩa vụ tài chính
3	03/NQ-HĐQT-TN	10/02/2017	Thay đổi Người đại diện pháp luật và tiến hành thủ tục thay đổi Đăng ký kinh doanh của Công ty
4	03A/NQ-HĐQT-TNG	10/02/2017	Chấp thuận đề nghị thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc của Công ty
5	03B/NQ-HĐQT-TN	10/02/2017	Bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của Công ty
6	03C/NQ-HĐQT-TN	10/02/2017	Thay đổi người đại diện Pháp luật của Công ty
7	07/NQ-HĐQT-TN	05/06/2017	Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2017
8	08/NQ-HĐQT-TN	09/06/2017	Thay đổi nhân sự Kế toán trưởng và Trưởng phòng Tài chính của Công ty
9	09/NQ-HĐQT-TN	13/06/2017	Ủy quyền người ký tín dụng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội Chi nhánh Vĩnh Phúc

STT	Số Nghị Quyết/ Quyết định	Ngày lập	Nội dung
10	10/2017/NQ-HĐQT/TN	06/07/2017	Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2017
11	11/2017/NQ-HĐQT-TN	06/07/2017	Ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân và ủy quyền người đại diện ký Hợp đồng
12	12/2017/NQ-HĐQT-TN	17/07/2017	Thành lập công ty con và ủy quyền người đại diện quản lý vốn chủ sở hữu
13	13/NQ-HĐQT-TN	03/08/2017	Thay đổi Nhân sự Kế toán trưởng Công ty
14	14/2017/NQ-HĐQT-TN	24/07/2017	Xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc thành lập công ty con tại TP Đà Nẵng
15	16/2017/NQ-HĐQT-TN	15/08/2017	Tổ chức ĐHCĐ bất thường năm 2017
16	17/NQ-HĐQT-TN	29/08/2017	Thay đổi nhân sự quản lý Công ty
17	18/2017/NQ-HĐQT-TN	05/09/2017	Thành lập công ty con và ủy quyền người đại diện vốn chủ sở hữu
18	18A/NQ-HĐQT-TN	19/09/2017	Thay đổi người đại diện Pháp luật, bổ sung ngành nghề và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp
19	19/NQ-HĐQT-TN	20/09/2017	Miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của bà Đỗ Thị Thanh Hương
20	19A/NQ-HĐQT-TN	20/09/2017	Bổ nhiệm ông Nguyễn Hùng Cường giữ chức vụ Tổng giám đốc
21	20/2017/NQ-HĐQT	22/09/2017	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ
22	21/2017/NQ-HĐQT	29/09/2017	Triển khai thực hiện Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty

STT	Số Nghị Quyết/ Quyết định	Ngày lập	Nội dung
23	22/2017/NQ-HĐQT	29/09/2017	Kế hoạch triển khai thực hiện đầu tư xây dựng dự án Condotel đường Võ Nguyên Giáp, thành phố Đà Nẵng
24	22A/NQ-HĐQT-TN	25/10/2017	Miễn nhiệm Trưởng phòng Tài chính của bà Hà Thị Hải Vân
25	22B/NQ-HĐQT-TN	25/10/2017	Bổ nhiệm bà Hà Thị Hải Vân làm giám đốc Tài chính
26	23/NQ-HĐQT-TN	28/11/2017	Thay đổi nhân sự quản lý đối với chức vụ Kế toán trưởng
27	23A/NQ-HĐQT-TNI	28/11/2017	Miễn nhiệm chức vụ kế toán trưởng của bà Nguyễn Thị Thúy Anh
28	23B/NQ-HĐQT-TN	28/11/2017	Bổ nhiệm bà Hà Thị Hải Vân làm Kế toán trưởng
29	24/2017/NQ-HĐQT-TN	08/12/2017	Ban hành Quy trình về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ các phòng/ban trong công ty
30	24A/NQ-HĐQT-TNI	25/12/2017	Thông qua Thông báo chốt danh sách thực hiện quyền của cổ đông
31	25/NQ-HĐQT-TNI	26/12/2017	Thông qua việc sử dụng tài sản của Bên thứ ba nhằm đảm bảo cho khoản vay tín dụng ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân.

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 06 cuối năm 2017)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

(Bảng 5. Bảng kê thông tin dự họp thành viên BKS năm 2017)

STT	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Đào Thị Thu Hường	Trở thành thành viên BKS từ ngày 12/05/2016	4/4	100%	
2	Lê Thị Cẩm Anh	Không còn là thành viên BKS từ ngày 28/06/2017	2/4	50%	Từ nhiệm ngày 14/06/2017
3	Hà Thị An	Không còn là thành viên BKS từ ngày 28/06/2017	2/4	50%	Từ nhiệm ngày 14/06/2017
4	Nguyễn Thị Thúy Anh	Không còn là Trưởng BKS từ ngày 19/09/2017	1/4	25%	Từ nhiệm ngày 29/08/2017
5	Nguyễn Thị Lý	Trở thành thành viên BKS từ ngày 28/06/2017	2/4	50%	Là thành viên BKS từ ngày 28/06/2017
6	Trần Thị Hương Giang	Trở thành Trưởng BKS từ ngày 19/09/2017	1/4	25%	Là thành viên BKS từ ngày 19/09/2017

2. *Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông*
 - Phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức, trích và chi trả thù lao HĐQT, BKS theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.
 - Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2017 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua.
 - Kiểm tra tình hình tài chính Quý, tài chính Năm của Công ty.
 - Thực hiện rà soát hệ thống quản lý nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - Kiểm tra tính tuân thủ các quy định của Pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin của Công ty niêm yết.
 - Thực hiện các công tác khác đúng với chức năng và thẩm quyền của BKS.
 - Giám sát việc thực hiện Nghị quyết HĐQT của Ban Tổng giám đốc.
3. *Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:*

HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng/Ban trong Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thu thập thông tin tài liệu, các Nghị quyết cũng như các báo cáo một cách kịp thời.

4. *Hoạt động khác của BKS (nếu có):*

Rà soát quy chế nội bộ của Doanh nghiệp để quy trình hoạt động nội bộ của Doanh nghiệp được thuận lợi hơn, tạo điều kiện cho bộ máy hoạt động hiệu quả.

IV. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: *Không*

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo năm 2017) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty (*danh sách đính kèm PL1*)
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Không*
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: *Không*
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác
- 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

(Bảng 6. Bảng kê thông tin giao dịch với bên liên quan năm 2017)

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Giao dịch</i>	<i>Giá trị giao dịch (Việt Nam đồng)</i>
Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh	Thành viên HĐQT là Tổng giám đốc điều hành của Bên liên quan	Mua	339,104,919,524

Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh	Thành viên HĐQT là Tổng giám đốc điều hành của Bên liên quan	Bán	157,387,249,303
------------------------------------	--	-----	-----------------

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

(Bảng 7. Bảng kê thông tin giao dịch với bên liên quan năm 2017)

Bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Giá trị giao dịch (Việt Nam đồng)
Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh	Người liên quan chủ tịch HĐQT	Mua	339,104,919,524
Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh	Người liên quan chủ tịch HĐQT	Bán	157,387,249,303

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2017)

- Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Danh sách đính kèm PL1)
- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết (Tính từ thời điểm 01/01/2017 tới thời điểm 31/12/2017):

(Bảng 8. Bảng kê thông tin giao dịch Người nội bộ năm 2017)

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Ông Nguyễn Hùng Cường	Người nội bộ	500.000	2,5	1.367.400	6,387	Mua thêm cổ phiếu

2	Bà Vũ Thị Thu Hương	Người nội bộ	10.000	0,05	1.230.800	6,154	Mua thêm cổ phiếu
3	Bà Đỗ Thị Thanh Hương	Người nội bộ	0	0	1.089.900	5,45	Mua cổ phiếu

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: *Không có*

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM *TR*

Chủ tịch HĐQT

(Ký tên và đóng dấu)



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Hùng Cường



Phụ lục 01

**THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

(Kèm theo Báo cáo tình hình hoạt động HĐQT năm 2017 số 002/2018/BC-HĐQT/TNI ngày 25/01/2018)

TT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đông	Chức vụ (đối với CĐNB)	Ngày bổ nhiệm (đối với CĐNB)	Quan hệ với CĐNB/cổ đông lớn/ người được ủy quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượng - nếu có
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
I. Thành viên HĐQT													
1	Nguyễn Hùng Cường	CĐ nội bộ	Chủ tịch HĐQT	12/04/2010		011077000526	01/07/2013	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 1402A, chung cư FLC, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội		1.392.400	6,6305	
1.1	Nguyễn Văn Thư				Bố đẻ	011467141	03/10/2007	CA Hà Nội	Phú Mỹ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội				
1.2	Nguyễn Thị Hương				Mẹ đẻ	010606912	02/10/2007	CA Hà Nội	Phú Mỹ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội		4.900	0,0233	
1.3	Vũ Thị Thu Hương				Vợ	030181000030	01/07/2013	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 1402A, chung cư FLC, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội		1.231.300	5,8633	
1.4	Nguyễn Thị Thanh Nga				Em gái	001180000565	22/05/2013	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về	Phú Mỹ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội		1.800	0,0086	

TT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đông	Chức vụ (đối với CĐNB)	Ngày bổ nhiệm (đối với CĐNB)	Quan hệ với CĐNB/cổ đông lớn/ người được uỷ quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượng - nếu có
								dân cư					
1.5	Nguyễn Tuấn Anh				Em trai	012169450	26/02/2008	CA Hà Nội	Phú Mỹ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội				
1.6	Nguyễn Xuân Thắng				Em trai	B2858791	25/02/2009	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phú Mỹ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội				
1.7	Nguyễn Xuân Thu				Em trai	001090007384	25/08/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phú Mỹ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội		165.900	0,79	
1.8	Nguyễn Thành Nam				Con trai	còn nhỏ			Phòng 1402A, chung cư FLC, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội				
1.9	Nguyễn Thành Minh				Con trai	còn nhỏ			Phòng 1402A, chung cư FLC, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội				
1.10	Nguyễn Phương Anh				Con trai	còn nhỏ			Phòng 1402A, chung cư FLC, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội				

TT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đông	Chức vụ (đối với CĐNB)	Ngày bổ nhiệm (đối với CĐNB)	Quan hệ với CĐNB/cổ đông lớn/người được uỷ quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượng - nếu có
2	Hà Thị Hải Vân	CĐ Nội bộ	Thành viên HĐQT – Giám đốc tài chính	28/06/2017		013459114	11/08/2011	CA Hà Nội	Xóm Giữa, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội		8.000	0,038	
2.1	Hà Quang Thuận				Bố đẻ	131104483	16/09/2013	CA Phú Thọ	Việt Trì, Phú Thọ				
2.2	Vũ Thị Nhài				Mẹ đẻ	130248172	03/12/2007	CA Phú Thọ	Việt Trì, Phú Thọ				
2.3	Hà Huy Thành				Anh trai	9004414	15/12/2009	Quân chủng PKKQ	Việt Trì, Phú Thọ				
2.4	Hà Thị Thu Huệ				Chị gái	135509670	10/09/2008	CA Vĩnh Phúc	Việt Trì, Phú Thọ				
2.5	Vũ Thế Phước				Chồng	013459115	11/08/2011	CA Hà Nội	Xóm Giữa, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội		100	0,0004	
2.6	Vũ Nguyệt Hà				Con gái	còn nhỏ			Xóm Giữa, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội				
2.7	Vũ Thế Hải				Con trai	còn nhỏ			Xóm Giữa, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội				
3	Phan Kim Thế Vũ	CĐ Nội bộ	Thành viên HĐQT	28/06/2017		201646668	06/04/2009	CA Đà Nẵng	Tổ 13 Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê,		683.180	3,25	

TT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đồng	Chức vụ (đối với CĐNB)	Ngày bổ nhiệm (đối với CĐNB)	Quan hệ với CĐNB/cổ đồng lớn/ người được ủy quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhuận g - nếu có
									thành phố Đà Nẵng				
3.1	Phan Kim Khánh				Bố đẻ	190353668	21/08/2003	CA Quảng Trị	Hải Dương, Hải Lăng, Quảng Trị				
3.2	Trương Thị Loan				Mẹ đẻ	190353867	10/04/2013	CA Quảng Trị	Đông Dương, Hải Dương, Hải Lăng, Quảng Trị				
3.3	Phan Kim Trương Chính				Em trai	201705681	20/12/2012	CA Đà Nẵng	Tổ 53 Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng		200	0,0001	
3.4	Lương Thị Ánh Tuyết				Vợ	201703404	22/12/2015	CA Đà Nẵng	Tổ 52 Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng				
3.5	Phan Gia Hân				Con gái	Còn nhỏ			Tổ 13 Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng				
3.6	Phan Gia Nguyễn				Con trai	Còn nhỏ			Tổ 13 Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng				

TT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đồng	Chức vụ (đối với CĐNB)	Ngày bổ nhiệm (đối với CĐNB)	Quan hệ với CĐNB/cổ đồng lớn/ người được ủy quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhuợc - nếu có
4	Bùi Thị Yến	CĐ Nội bộ	Thành viên HĐQT – Trưởng phòng Pháp chế	19/09/2017		113194146	16/02/2016	CA tỉnh Hòa Bình	Phòng 803, số 5, gác 5, ngõ 141, ngõ 1193 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội				
4.1	Bùi Văn Quang				Bố đẻ	113120024	04/04/2014	CA Hòa Bình	Phố Vó, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình				
4.2	Bùi Thị Dinh				Mẹ đẻ	113120050	04/04/2014	CA Hòa Bình	Phố Vó, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình				
4.3	Bùi Thị Diệu				Em gái	113346617	03/05/2007	CA Hòa Bình	Số nhà 28 – Trần Quý Cáp, Tổ 14, phường Thịnh Lang, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.				
5	Đỗ Thị Phương	CĐ Nội bộ	Thành viên HĐQT	19/09/2017		013282438	13/03/2010	CA Hà Nội	Xóm 1A, phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội				

TT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đông	Chức vụ (đối với CĐNB)	Ngày bổ nhiệm (đối với CĐNB)	Quan hệ với CĐNB/cổ đông lớn/người được ủy quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượng - nếu có
5.1	Đỗ Văn Trọng				Bố đẻ	160813223	01/10/2005	Nam Định	Yên Lộc – Ý Yên – Nam Định				
5.2	Trương Thị Trâm				Mẹ đẻ	161356256	25/11/2005	Nam Định	Yên Lộc – Ý Yên – Nam Định				
5.3	Nguyễn Đức Hải				Chồng	0128352420	05/02/2010	Hà Nội	Xóm 1A, Cổ Nhuế, Bắc Từ Liêm, Hà Nội				
5.4	Đỗ Văn Tâm				Em trai	036087002127	11/05/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Yên Lộc – Ý Yên – Nam Định		300	0,0014	
5.5	Nguyễn Hải Nam				Con trai	Còn nhỏ			Xóm 1A, Cổ Nhuế, Bắc Từ Liêm, Hà Nội				
5.6	Nguyễn Phúc Phương Linh				Con gái	Còn nhỏ			Xóm 1A, Cổ Nhuế, Bắc Từ Liêm, Hà Nội				
II. Thành viên BKS													
1	Trần Thị Hương Giang	CĐ Nội	Trưởng BKS	19/9/2017		036186003034	01/11/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL	Tổ 4 phường Dịch Vọng		2.790	0,0133	

TT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đông	Chức vụ (đối với CĐNB)	Ngày bổ nhiệm (đối với CĐNB)	Quan hệ với CĐNB/cổ đông lớn/ người được uỷ quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượng - nếu có
		bộ						cur trú và DLQG về dân cư	Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội				
1.1	Trần Hải Sản				Bố đẻ	Đã mất			Yên Lộc, Ý Yên, Nam Định				
1.2	Trần Thị Bình				Mẹ đẻ	152341364	16/10/2008	Nam Định	Yên Lộc, Ý Yên, Nam Định				
1.3	Trần Trung Cường				Em trai	172341562	10/02/2010	Nam Định	Yên Lộc, Ý Yên, Nam Định				
1.4	Lê Xuân Long				Chồng	038079000240	07/08/2016	Hà Nội	Tổ 4 phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội		350	0,0017	
1.5	Lê Trần Khánh Ngọc				Con gái	Còn nhỏ			Tổ 4 phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội				
1.6	Lê Minh Quân				Con trai	Còn nhỏ			Tổ 4 phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội				
2	Nguyễn Thị Lý	CĐ nội bộ	Thành viên BKS	28/06/2017		151858411	18/05/2006	CA Thái Bình	Thái Thành, Thái Thụy, Thái Bình		976.690	4,65	
2.1	Nguyễn Văn Ba				Bố đẻ	150844098	08/05/2013	CA Thái Bình	Thái Thành, Thái Thụy, Thái Bình				
2.2	Phạm Thị Hoa				Mẹ đẻ	150168871	01/05/2013	CA Thái Bình	Thái Thành, Thái Thụy, Thái Bình				

TT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đồng	Chức vụ (đối với CĐNB)	Ngày bổ nhiệm (đối với CĐNB)	Quan hệ với CĐNB/cổ đồng lớn/ người được ủy quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượn g - nếu có
									Bình				
2.3	Nguyễn Văn Diệu				Anh trai	151793323	20/04/2005	CA Thái Bình	Thái Thành, Thái Thụy, Thái Bình				
2.4	Bùi Viết Tuấn				Chồng	001087005747	20/04/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20 Hòe Nhai, Ba Đình, Hà Nội				
3	Đào Thị Thu Hường		Thành viên BKS	12/05/2016		145310066	07/01/2004	CA Hưng Yên	Nghĩa Trụ, Văn Giang, Hưng Yên				
3.1	Đào Văn Sơn				Bố đẻ	145683518	05/05/2011	CA Hưng Yên	Nghĩa Trụ, Văn Giang, Hưng Yên				
3.2	Đào Thị Hải				Mẹ đẻ	145629407	22/04/2010	CA Hưng Yên	Nghĩa Trụ, Văn Giang, Hưng Yên				
3.3	Đào Ngọc Huấn				Anh trai	145225156	04/05/2002	CA Hưng Yên	Nghĩa Trụ, Văn Giang, Hưng Yên				
3.4	Đào Ngọc Hung				Anh trai	142853730	03/01/2013	CA Hải Dương	Thanh Bình, Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương				
3.5	Đào Xuân Tuân				Anh trai	145628617	07/12/2010	CA Hưng Yên	Nghĩa Trụ, Văn Giang, Hưng Yên				

TT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đồng	Chức vụ (đối với CĐNB)	Ngày bổ nhiệm (đối với CĐNB)	Quan hệ với CĐNB/cổ đồng lớn/ người được ủy quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhuận g - nếu có
3.6	Phạm Thanh Tuyền				Chồng	1456283232	11/06/2005	CA Hưng Yên	Long Vũ, Thanh Long, Yên Mỹ, Hưng Yên				
3.7	Phạm Hoàng Minh				Con trai	Còn nhỏ			Long Vũ, Thanh Long, Yên Mỹ, Hưng Yên				
III. Ban Tổng Giám đốc													
1	Nguyễn Hùng Cường	CĐ nội bộ	Tổng Giám đốc			011077000526	01/07/2013	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 1402A, chung cư FLC, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội		1.392.400	6,6305	
Xem nội dung tại mục I,1 (Thành viên HĐQT)													
2	Hà Thị Hải Vân	CĐ Nội bộ	Giám đốc Tài chính - Kế toán trưởng	28/06/2017		013459114	11/08/2011	CA Hà Nội	Xóm Giữa, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội		8.000	0,038	
Xem nội dung tại mục I,2 (Thành viên HĐQT)													
IV. Người được ủy quyền công bố thông tin													
1	Trần Thị Phương Thúy	Cổ đồng nội bộ	Người được ủy quyền công bố thông tin	22/02/2017		031599696	08/12/2011	CA Hải Phòng	Số 42 An Lạc II, Sờ Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng		800	0,0038	
4.2	Trần Bá Dũng				Bố đẻ	030980704	27/04/2011	CA Hải Phòng	Số 42 An Lạc II, Sờ Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng				

TT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đồng	Chức vụ (đối với CĐNB)	Ngày bổ nhiệm (đối với CĐNB)	Quan hệ với CĐNB/cổ đồng lớn/ người được ủy quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượng - nếu có
4.3	Nguyễn Thị Thu Hiền				Mẹ đẻ	030905394	08/12/2009	CA Hải Phòng	Số 42 An Lạc II, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng				
4.4	Trần Phương Anh				Em gái	còn nhỏ			Số 42 An Lạc II, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng				

Ghi chú:

CDSL: Cổ đông sáng lập

CĐTN: Cổ đông trong nước

CĐNB: Cổ đông nội bộ

TCTN: Tổ chức trong nước

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Hùng Cường